TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:57/2022/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:55/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1996

HKTT: Thôn TX, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993

HKTT: Thôn TX, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 24/01/2018; cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/01/2018. Cháu V và cháu T2 là con của chị T và anh T1. Người giám hộ cho cháu V và cháu T2 là chị T và anh T1.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn T1 Tận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2018; cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2018. Chị T và anh T1 thỏa Tận giao hai cháu V và T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Chị T và anh T1 cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0011680 ngày 25 tháng 4 năm 2022, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T tự nguyện sung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã CĐ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm